BỘ NỘI VỤ ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 08 /2003/QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2003*

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Thiết bị Y tế Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

- Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội,

- Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 5 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ,

- Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Thiết bị Y tế Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Thiết bị Y tế Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I ngày 27 tháng 12 năm 2002 thông qua.

Điều 2: Chủ tịch Hội Thiết bị Y tế Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

K/T BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG

Đặng Quốc Tiến

Nơi nhận:
- Như Điều 2,
- Lưu VT, TCPCP.

HỘI THIẾT BỊ Y TẾ
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ
HỘI THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM

CHƯƠNG I
TÊN HỘI - TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Điều 1: Hội lấy tên là: HỘI THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM, viết tắt là Hội TBYTVN.

Tên giao dịch tiếng Anh: VIETNAM MEDICAL EQUIPMENT ASSOCIATION (VIMEDAS)

Điều 2: Hội là tổ chức xã hội nghề nghiệp của những tổ chức và cá nhân đang hoạt động trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, quản lý, sản xuất, kinh doanh, bảo trì, sửa chữa.... có liên quan đến trang thiết bị và dụng cụ y tế trong cả nước tự nguyện tổ chức xây dựng và phát triển ngành trang thiết bị y tế Việt Nam, góp phần đưa nhanh các ứng dụng kỹ thuật y tế vào việc chẩn đoán, điều trị, phòng bệnh và chăm sóc sức khoẻ cộng đồng; Thông tin, trao đổi tư liệu, kinh nghiệm khai thác, nghiên cứu sản xuất, lắp ráp, sửa chữa bảo trì... đóng góp vào sự phát triển chung của ngành y tế Việt Nam.

Điều 3: Hội Thiết bị y tế Việt Nam chịu sự quản lý của Nhà nước.

Hội đặt trụ sở tại Hà Nội, có con dấu và tài khoản riêng.

Hội Thiết bị y tế Việt Nam hoạt động theo luật pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các cá nhân và các tổ chức của Hội trong các hoạt động nghề nghiệp.

Điều 4: Hội TBYTVN có nhiệm vụ:

a) Tập hợp rộng rãi các cá nhân và tổ chức hoạt động trong lĩnh vực TBYT hoặc có liên quan đến lĩnh vực này, tán thành điều lệ và tự nguyện tham gia Hội.

b) Tư vấn các vấn đề khi được yêu cầu:

- Xây dựng chính sách Quốc gia về TBYT, những chỉ tiêu, kế hoạch và các biện pháp thực hiện chương trình về TBYT.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, nhu cầu về TBYT cho hệ phòng bệnh, chẩn đoán, chữa bệnh, đào tạo, nghiên cứu khoa học ở các tuyến.

- Tham gia góp ý kiến trong việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về tiêu chuẩn kỹ thuật TBYT.

c) Tham gia và hợp tác với các cơ sở nghiên cứu, sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu, sửa chữa, bảo trì TBYT nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng TBYT sản xuất trong nước cũng như nhập khẩu phù hợp với điều kiện Việt Nam.

d) Tham gia xây dựng các tài liệu kỹ thuật về TBYT, xuất bản tạp chí và sách về TBYT nhằm trao đổi thông tin những kinh nghiệm về khai thác, bảo dưỡng, sửa chữa, sản xuất TBYT trong nước cũng như những vấn đề cập nhật TBYT trên thế giới.

e) Tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng chế tạo các thiết bị, dụng cụ y tế trong nước nhằm phát triển công nghiệp TBYT Việt Nam.

f) Tham gia đề xuất với các cấp có thẩm quyền nhằm tăng cường khâu đào tạo cán bộ về chuyên ngành TTB y tế cho các khu vực sản xuất kinh doanh, khai thác, sử dụng, sửa chữa, bảo dưỡng và sử dụng có hiệu quả năng lực của đội ngũ cán bộ hiện có.

g) Tham gia công tác tư vấn, giám định và phản biện các chương trình, dự án về TBYT khi được mời.

h) Hợp tác với các hội nghề nghiệp trong Tổng hội Y - Dược học và các Hội khoa học và kỹ thuật khác trong nước. Thực hiện hợp tác quốc tế với các hội cũng như các tổ chức phi Chính phủ của các nước hoạt động trong lĩnh vực Thiết bị y tế theo quy định của luật pháp .

i) Quản lý, tổ chức hội viên, giúp đỡ nhau đoàn kết, nâng cao trình độ nghề nghiệp, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên. Quan tâm đến điều kiện lao động và đời sống tinh thần cũng như vật chất của hội viên.

Tổ chức các cuộc hội thảo, triển lãm thiết bị khoa học và kỹ thuật trong lĩnh vực TBYT theo quy định của Nhà nước.

k) Quản lý tài sản và tài chính của Hội theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI VIÊN

Điều 5: Tiêu chuẩn hội viên:

a). Hội viên chính thức:

Hội viên cá nhân là những người hoạt động trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, quản lý, sản xuất, kinh doanh, bảo trì, sửa chữa TBYT. Người được công nhận là hội viên phải:

- Tán thành điều lệ Hội
- Tự nguyện gia nhập Hội.

Hội viên tổ chức: Các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Thiết bị y tế tán thành điều lệ hội và tự nguyện tham gia cũng có thể được xét kết nạp là hội viên chính thức.

b) *Hội viên tán trợ*: Các tổ chức, các cá nhân trong và ngoài nước có quốc tịch Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực TBYT tán thành điều lệ Hội được xét công nhận là Hội viên tán trợ.

c) Hội viên danh dự: Công dân Việt Nam có công đóng góp lớn cho hoạt động của Hội, được Ban thường vụ Hội xét và mời tham gia là Hội viên danh dự.

Hội viên Danh dự và hội viên Tán trợ không được quyền tham gia biểu quyết; ứng cử, đề cử vào ban Lãnh đạo Hội.

Điều 6: Quyền hạn và nhiệm vụ của hội viên.

a) Quyền hạn của hội viên:

- Được bầu cử và ứng cử vào các cơ quan chấp hành của Hội.
- Kiến nghị và chất vấn về những mặt hoạt động của Hội, thảo luận biểu quyết các công việc của Hội.
- Tham gia các hội nghị, hội thảo, các lớp bồi dưỡng, các sinh hoạt khoa học do Hội tổ chức.
- Nhận sự giúp đỡ của Hội trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật về mặt phương pháp, phương tiện (theo khả năng của Hội) trong việc học tập, nghiên cứu, phổ biến, ứng dụng và giảng dạy về TBYT. Được ưu tiên giảm giá mua tạp chí và các ấn phẩm của Hội.
- Trao đổi các vấn đề khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực TBYT với các cá nhân và các hội khoa học nước ngoài dưới sự bảo trợ, giúp đỡ theo khả năng của Hội và theo quy định của Nhà nước.

- Được tổ chức các cấp của Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình với tư cách là hội viên.

- Được cấp thẻ hội viên.

- Được xin ra khỏi Hội.

b) Nhiệm vụ của hội viên:

- Sinh hoạt đều đặn trong một tổ chức của Hội, tích cực tham gia các hoạt động của Hội.

- Góp phần nghiên cứu, phát triển, phổ biến và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực TBYT.

- Tôn trọng và chấp hành điều lệ của Hội, nghị quyết của các đại hội và các cơ quan chấp hành của Hội.

- Đóng hội phí đầy đủ và đúng kỳ hạn.

CHƯƠNG III
TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 7: Nguyên tắc tổ chức

Hội Thiết bị y tế Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự nguyện, tự quản, tự trang trải về tài chính.

Điều 8: Hội TBYTVN được tổ chức:

a). Ở Trung ương: Hội Thiết bị y tế Việt Nam:

b). Ở các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương: (Sau đây gọi chung là tỉnh): Hội TBYT Tỉnh.

Việc thành lập Hội ở tỉnh do UBND tỉnh quyết định. Nếu Hội ở tỉnh tán thành điều lệ Hội TBYTVN, xin gia nhập sẽ được công nhận là Hội thành viên.

c). *Ở cơ sở*: Chi hội (trong một cơ sở như Viện, Bệnh viện, doanh nghiệp TBYT, cơ quan quản lý TBYT, có từ 5 hội viên trở lên được thành lập chi hội)

Điều 9: Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc, nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội bất thường được triệu tập khi có trên 1/2 số uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hội yêu cầu. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban chấp hành đương nhiệm của Trung ương Hội qui định.

Nhiệm vụ của Đại hội :

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.

- Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có)

- Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội.

Điều 10: Ban chấp hành trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo giữa hai nhiệm kỳ đại hội. Số lượng uỷ viên Ban chấp hành trung ương Hội do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu.

Ban chấp hành có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Lãnh đạo thực hiện điều lệ của Hội

- Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội.

- Bầu Ban thường vụ Trung ương Hội và Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký...

- Ban chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ 12 tháng 1 lần. (trừ trường hợp đột xuất).

Điều 11: Cơ quan thường trực của Ban chấp hành Trung ương Hội là Ban thường vụ, gồm có Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và một số uỷ viên. Số lượng Ban Thường vụ không quá 1/3 tổng số uỷ viên Ban chấp hành Trung ương Hội.

Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành.

- Công nhận Ban chấp hành Hội cấp tỉnh và cấp thẻ hội viên.

- Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo qui định của Ban chấp hành Trung ương Hội.

- Theo dõi hoạt động của các Hội cấp tỉnh và các Tiểu ban chuyên môn.

- Ban Thường vụ họp định kỳ 6 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch và Tổng Thư ký, Ban thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

Điều12: Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số các uỷ viên thường vụ, chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban thường vụ Hội, điều hành việc triển khai các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban thường vụ, bổ nhiệm trưởng ban chuyên môn, Chánh văn phòng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội.

Điều 13: Phó Chủ tịch do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra, được Chủ tịch Hội phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội.

Điều 14: Tổng Thư ký do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra, nhiệm vụ do Chủ tịch phân công.

Để giúp việc cơ quan thường trực có Văn phòng Trung ương Hội TW. Văn phòng do Chánh văn phòng phụ trách.

Điều 15: Ban kiểm tra:

Ban chấp hành bầu ra ban kiểm tra, Ban kiểm tra có nhiệm vụ:

-Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội, điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội.

-Kiểm tra Hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh.

-Kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của hội và các tổ chức trực thuộc hội; xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu tố.

. **Điều 16:** Khi cần thiết Ban Thường vụ Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các Tiểu ban chuyên môn, các tổ chức kinh tế, dịch vụ để tạo nguồn tài chính và phục vụ cho công tác phát triển Hội. Việc thành lập theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG IV

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 17: Tổ chức, hội viên có nhiều thành tích được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 18: Tổ chức, hội viên làm tổn hại đến uy tín, thanh danh của Hội, làm trái với điều lệ, Nghị quyết của Hội thì bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo Pháp luật.

Điều 19: Các tổ chức thành viên, cá nhân của Hội trong 1 năm không nộp Hội phí hoặc không sinh hoạt 3 kì liên tiếp không có lí do, thì bị xoá tên trong danh sách hội viên.

CHƯƠNG V

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 20: Khoản thu của hội do các nguồn sau đây:

- Hội phí do hội viên đóng góp. Mức hội phí do BCH TW Hội quyết định hàng năm.
- Thu nhập do các hoạt động chuyên môn kỹ thuật của Hội.
- Đóng góp của các cá nhân và các Chi hội, Tỉnh hội, do các nguồn thu nhập từ hoạt động của Hội.
- Đóng góp của các đơn vị, trung tâm ... do TW hội lập ra hoặc bảo trợ.
- Tiền và hiện vật của các cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước ủng hộ Hội.

Điều 21: Khoản chi của Hội gồm:

- Tổ chức các sinh hoạt khoa học, hội nghị, hội thảo.
- In tài liệu thuộc công việc chung của Hội.
- Hỗ trợ việc nghiên cứu cho các tổ chức và các cá nhân đối với các đề tài khoa học có ý nghĩa chung đối với hoạt động của Hội.
- Hành chính phí: Trả lương và phụ cấp cho cán bộ chuyên trách và kiêm nhiệm. Trang bị cơ sở vật chất cho văn phòng TW Hội.
- Chi khen thưởng của Hội.

Điều 22: Các khoản thu và chi của Hội được thực hiện theo các nguyên tắc công khai theo quy định của cơ quan tài chính Nhà nước.

Ban chấp hành Hội chịu trách nhiệm quản lý tài chính của Hội định kỳ và quyết toán hàng năm, và tổng quyết toán ở các kỳ đại hội toàn quốc.

i

CHƯƠNG VI

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 23: Việc sửa đổi, bổ sung bản điều lệ này do đại hội toàn quốc của Hội TBYT Việt Nam quyết định.

Bản điều lệ này có VI chương và 23 điều đã được đại hội toàn quốc Hội TBYT Việt Nam thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2002 và có hiệu lực khi được Bộ Nội vụ phê duyệt.

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2002

HỘI THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NAM